

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN VỀ LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ (Nội dung cơ bản về tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ)

Luật nghĩa vụ quân sự được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2016. Luật nghĩa vụ quân sự gồm 09 chương, 62 Điều. Đây là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật nghĩa vụ quân sự

Luật nghĩa vụ quân sự quy định về nghĩa vụ quân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân và chế độ, chính sách trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Luật áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nghĩa vụ quân sự.

2. Nghĩa vụ quân sự là:

Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân*”. Quy định trên, khẳng định mọi công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú đều phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và nhằm thể chế quy định của Hiến pháp năm 2013: “*Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự*”, Luật nghĩa vụ quân sự đã quy định: “*Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*”. Thực hiện nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân Việt Nam.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ TUYỂN CHỌN VÀ GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ (Thông tư số 140/2015/TT-BQP, ngày 16/12/2015 của Bộ Quốc phòng)

1. Nguyên tắc, yêu cầu tuyển quân

- Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy trình, quy định trong công tác tuyển quân.

- Tuyển đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, dân chủ, công bằng, công khai, an toàn, tiết kiệm.

- Đề cao trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển quân.

- Chú trọng tuyển chọn gọi nhập ngũ những công dân đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề để nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, góp phần xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tiêu chuẩn tuyển quân

2.1. Về tuổi đời:

- Công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.
- Công dân nam được đào tạo cao đẳng, đại học đã tạm hoãn gọi nhập ngũ thì tuyển chọn gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

2.2. Tiêu chuẩn chính trị:

- Thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về tiêu chuẩn chính trị trong tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội.
- Đối với các cơ quan, đơn vị trọng yếu, cơ mật và lực lượng vệ binh, kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn theo quy định của Bộ Quốc phòng về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội.

2.3. Tiêu chuẩn sức khỏe:

- Tuyển chọn những công dân có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng về tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- Đối với các đơn vị các cơ quan, đơn vị trọng yếu, cơ mật và lực lượng vệ binh, kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thì thực hiện tuyển chọn bảo đảm các tiêu chuẩn riêng theo quy định của Bộ Quốc phòng.
- Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân có sức khỏe loại 3 có tật khúc xạ về mắt (cận thị 1,5 điop trở lên, viễn thị các mức độ); nghiện ma túy, nhiễm HIV, AIDS.

2.4. Tiêu chuẩn văn hóa:

- Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ văn hóa lớp 8 trở lên, lấy từ cao đến thấp. Những địa phương khó khăn, không đảm bảo đủ chỉ tiêu giao quân thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định được tuyển chọn công dân có trình độ văn hóa lớp 7.
- Các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; đồng bào dân tộc thiểu số dưới 10.000 người thì được tuyển từ 20% đến 25% công dân có trình độ văn hóa cấp tiểu học, còn lại là trung học cơ sở trở lên.

3. Gọi công dân nhập ngũ

Công dân **đủ 18 tuổi** được gọi nhập ngũ; **độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi**; công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

4. Tiêu chuẩn công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân

4.1. Công dân được gọi nhập ngũ khi có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Lý lịch rõ ràng;
- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo quy định;
- Có trình độ văn hóa phù hợp.

4.2. Tiêu chuẩn công dân được gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân phải có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, có nguyện vọng và năng khiếu phù hợp với công tác công an (Công an nhân dân được ưu tiên tuyển chọn sinh viên, học sinh xuất sắc tốt nghiệp ở các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề có đủ tiêu chuẩn để đào tạo, bổ sung vào Công an nhân dân).

5. Tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ

Việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ *trong thời bình* thực hiện theo quy định tại Điều 41 của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, như sau:

5.1. **Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:**

- Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe.
- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.
- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.
- Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định.

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

- Đang học tập tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

5.2. **Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:**

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một.
- Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ.
- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

- Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân.

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

Lưu ý: Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

Quy định: Danh sách công dân được tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ phải được thông báo đến trưởng thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư, ấp, bản, làng... , gia đình công dân và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức liên quan trước khi phát lệnh gọi nhập ngũ tối thiểu là 20 ngày.

6. **Trách nhiệm của địa phương giao quân**

6.1. *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp:*

- Chỉ đạo công tác tuyển quân đạt chất lượng và hiệu quả, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự trong nhân dân, nhất là công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ.

- Thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự đủ số lượng, đúng thành phần quy định; giao rõ trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị ở địa phương; vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự các cấp và trách nhiệm của trưởng thôn trong tuyển quân.

- Giao chỉ tiêu tuyển quân cho các địa phương, đơn vị phù hợp với từng địa phương, gắn với địa bàn động viên của đơn vị nhận quân, đảm bảo tất cả các xã, phường, thị trấn đều có công dân nhập ngũ.

- Thực hiện tuyển quân tròn khâu, tuyển người nào, chắc người đó, không bù đổi; không tổ chức khung thâm nhập (ba gấp, bốn biết).

- Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự và các ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện tốt công tác tuyển quân.

- Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển quân theo đúng quy định của pháp luật và thông báo công khai rộng rãi để giáo dục, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, chống các biểu hiện tiêu cực.

6.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự và chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự, các ban, ngành liên quan thực hiện công tác tuyển quân đạt chất lượng và hiệu quả.

6.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

- Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, điều hành thực hiện công tác tuyển quân; tổ chức tập huấn cho đối tượng tham gia tuyển quân; chỉ đạo thực hiện sơ tuyển, xét duyệt chặt chẽ, đúng quy định; phân công thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo một số xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức liên quan và cùng với địa phương nơi được phân công chịu trách nhiệm về chất lượng, chỉ tiêu giao quân.

- Thành lập Hội đồng khám sức khỏe và các đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự bảo đảm đủ thành phần, đủ trang thiết bị theo quy định; tổ chức địa điểm khám sức khỏe phù hợp, phân công rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân tham gia xét duyệt, khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự để đảm bảo chất lượng khám tuyển, kết luận chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; trong quá trình khám sức khỏe kết hợp lấy cỡ, số quân trang.

- Tổ chức xét duyệt việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ đúng quy định của Luật nghĩa vụ quân sự. Chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ và hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ (gồm cả hồ sơ đảng viên, đoàn viên) của công dân được gọi nhập ngũ bàn giao đầy đủ cho đơn vị nhận quân./.